

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2025/DS-PT
Ngày 06 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Đặng Minh Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2025/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:134/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Ngô Hoàng N1, sinh năm 1953 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- **Bị đơn:**

1. Ông Châu Văn N2, sinh năm 1952 (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1952 (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Châu Văn N2: Bà Nguyễn Thị Kiều O (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C.

- **Người kháng cáo:** Ông Ngô Hoàng N1, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ông Ngô Hoàng N1 trình bày:

Ngày 30/3/1998 âm lịch, ông có cho ông Châu Văn N2 và bà Nguyễn Thị Kiều O vay 21 chỉ 07 phân vàng 24K, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng là 01 chỉ 03 phân vàng 24K. Khi vay, ông N2 và bà O có thể chấp cho

ông 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin, đồng thời ông N2 cũng viết giấy khế ước vay vàng cho ông. Sau khi vay vàng, ông N2 và bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông đúng theo cam kết nên ông gửi đơn yêu cầu đến Công an xã Phong Lạc (nay là xã Phong Điền) hòa giải ngày 08/12/2001. Trong buổi hòa giải, ông N2 thừa nhận có vay của ông 21 chỉ 07 phân vàng 24K, tính lãi cộng vốn bằng 77 chỉ 06 phân vàng 24K, nhưng ông cho lại ông N2 12 chỉ 06 phân vàng 24K, còn lại 65 chỉ vàng 24K, ông N2 phải trả trước cho ông 25 chỉ vàng 24K; còn lại 40 chỉ vàng 24K, mỗi tháng trả 01 chỉ cho đến khi dứt nợ.

Tuy nhiên, sau khi hòa giải ông N2 và bà O chỉ trả cho ông 25 chỉ vàng 24K và ông cũng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N2, bà O. Nay ông yêu cầu ông N2 và bà O có nghĩa vụ trả cho ông 40 chỉ vàng 24K.

- Theo bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Trước đây (không nhớ ngày, tháng, năm), vợ chồng bà có vay của ông Ngô Hoàng N1 01 lượng vàng 24K; sau đó vay thêm 03 chỉ vàng 24K, tổng cộng là 13 chỉ vàng 24K. Khi vay, vợ chồng bà có thể chấp cho ông N1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin.

Tại buổi hòa giải ngày 08/12/2001 của Công an xã Phong Lạc, vợ chồng bà đã trả cho ông N1 25 chỉ vàng 24K và ông N1 đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà, coi như đã hết nợ. Nay ông N1 khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà tiếp tục trả cho ông N1 40 chỉ vàng 24K, vợ chồng bà không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2025/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng N1 về việc buộc ông Châu Văn N2 và bà Nguyễn Thị Kiều O trả cho Nam 40 chỉ vàng 24 kara.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/02/2025, ông Ngô Hoàng N1 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của ông N1, buộc ông Châu Văn N2 và bà Nguyễn Thị Kiều O trả cho ông N1 40 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Hoàng N1 giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông N1 không có ý kiến tranh luận.

Bà O phát biểu: Bà và ông N2 đã thanh toán số vàng vay cho ông N1, không còn nợ, nên không đồng ý theo yêu cầu ông N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Hoàng N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Ngô Hoàng N1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kiều O thừa nhận bà O và ông Châu Văn N2 có vay vàng của ông N1;

tuy nhiên, lời trình bày của ông N1 và bà O không thống nhất về số vàng đã vay. Ông N1 cho rằng số vàng ông N2 và bà O vay là 21 chỉ 07 phân vàng 24k; bà O cho rằng chỉ vay 13 chỉ vàng 24k. Căn cứ giấy khế ước vay vàng ngày 30/3/1998 âm lịch có nội dung: Ông N2 vay của ông N1 21 chỉ 07 phân vàng 34k, lãi suất mỗi tháng là 01 chỉ 03 phân, có thể chấp quyền sử dụng đất diện tích 15.740m², ông N2 có ký tên vào giấy khế ước; Biên bản hoà giải của Công an xã Phong Lạc ngày 08/12/2001, ông N2 thừa nhận có vay của ông N1 21 chỉ 07 phân vàng 24k. Như vậy, có cơ sở xác định ông N2 và bà O có vay của ông N1 21 chỉ 07 phân vàng 24K; đối với trình bày của bà O cho rằng chỉ vay của ông N1 13 chỉ vàng 24k là không có cơ sở. Tại biên bản hoà giải của Công an xã Phong Lạc ngày 08/12/2024 xác định tổng số vàng vốn và lãi ông N2 và bà O nợ ông N1 là 77 chỉ 06 phân (trong đó vốn là 21 chỉ 07 phân; lãi là 55 chỉ 09 phân); ông N1 giảm lãi cho ông N2 và bà O 12 chỉ 06 phân, còn lại ông N2 và bà O phải trả cho ông N1 vốn lãi bằng 65 chỉ. Các bên thống nhất sau khi hoà giải, ông N2 và bà O đã trả cho ông N1 được 25 chỉ và ông N1 đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N2 và bà O. Nay ông N1 cho rằng ông N2 và bà O còn nợ 40 chỉ chưa thanh toán nên khởi kiện yêu cầu ông N2 và bà O trả cho ông 40 chỉ vàng 24k. Bà O cho rằng đã trả ông N1 25 chỉ và ông N1 đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xem như đã hết nợ nên không đồng ý theo yêu cầu của ông N1.

[2] Đối với lãi suất cho vay bằng vàng, căn cứ theo Quyết định số: 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về lãi suất huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng, lãi suất cho vay tối đa 7%/năm. Đồng thời, theo Thông tư số: 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng nhà nước quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng thì từ ngày 01/5/2011 (ngày Thông tư có hiệu lực) đến nay, Nhà nước không cho phép tổ chức, cá nhân cho vay vốn bằng vàng có tính lãi. Như vậy, mức lãi suất vàng các bên thỏa thuận mỗi chỉ 03 phân/tháng và được tính theo biên bản hòa giải ngày 08/12/2001 của Công an xã Phong Lạc (nay là xã Phong Điền) tổng vốn lãi bằng 77 chỉ 06 phân là trái với quy định pháp luật, nên không được chấp nhận để làm căn cứ giải quyết tranh chấp.

[3] Mặt khác, sau khi hòa giải của Công an xã Phong Lạc vào năm 2001, ông N2 và bà O đã thực hiện nghĩa vụ trả cho ông N1 25 chỉ vàng 24K, ông N1 cũng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N2 và bà O, bà O xác định đã thanh toán nợ cho ông N1. Từ năm 2001 đến khi ông N1 khởi kiện vụ án này thời gian là 23 năm ông N1 cũng không đòi, không yêu cầu ông N2 và bà O trả nợ cho ông đối với số vàng mà ông cho rằng còn nợ 40 chỉ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N1 cho rằng có đòi, có yêu cầu ông N2 và bà O trả nợ, nhưng cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Do đó, việc ông N1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N2 và bà O phải có nghĩa vụ trả cho ông 40 chỉ vàng 24K là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Ngô Hoàng N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm ông N1 được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Hoàng N1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2025/DS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng N1 về việc buộc ông Châu Văn N2 và bà Nguyễn Thị Kiều O trả cho Nam 40 chỉ vàng 24 kara.

-Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Ngô Hoàng N1 được miễn chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập